

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TH
V/v kế hoạch vay và trả nợ
công, vốn viện trợ nước
ngoài năm 2021 và giai
đoạn 2021 - 2023

Bình Định, ngày tháng năm 2020

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số Công văn số 7793/BTC-QLN ngày 26/6/2020 của Bộ Tài chính về việc lập kế hoạch vay và trả nợ công, vốn viện trợ nước ngoài năm 2021 và giai đoạn 2021 – 2023; UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính kế hoạch vốn nước ngoài giai đoạn 2021 – 2023 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2020

1. Về giao kế hoạch vốn:

Căn cứ các Quyết định giao dự toán và kế hoạch vốn đầu tư năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 16/12/2019 và 1706/QĐ-TTg ngày 29/11/2019, theo đó, địa phương được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn nước ngoài năm 2020 với tổng số tiền 1.064.919 triệu đồng (*bao gồm: kế hoạch vốn đầu tư 906.249 triệu đồng, dự toán chi thường xuyên 16.770 triệu đồng và vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ 141.900 triệu đồng*). Như vậy, kế hoạch vốn được Chính phủ giao đảm bảo nhu cầu vốn của các Dự án, chương trình sử dụng vốn ODA, vay ưu đãi trên địa bàn tỉnh năm 2020.

2. Về giải ngân vốn:

Tỷ lệ giải ngân 6 tháng đầu năm 2020 đạt kết quả tốt (khoảng 66,4% kế hoạch năm); trong đó, 03 dự án giải ngân trên 80% kế hoạch năm 2020, cụ thể: Dự án Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn, Dự án Phát triển Nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung - khoản vay bổ sung và dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định.

Trong các dự án được giao kế hoạch vốn năm 2020, riêng dự án Cung cấp trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn chưa thực hiện giải ngân do đến nay chưa được Chính phủ Việt Nam ký Hiệp định vay vốn với Nhà tài trợ, vì vậy dự án chưa thể triển khai thực hiện.

3. Các kiến nghị, đề xuất:

Dự án Cung cấp trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Văn kiện dự án theo quy định và Thủ tướng Chính phủ bố trí kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và

năm 2020. Tuy nhiên đến nay dự án chưa được Chính phủ Việt Nam ký Hiệp định vay vốn với Nhà tài trợ nên dự án chưa thể triển khai thực hiện. Kính đề nghị Bộ Tài chính sớm tham mưu Chính phủ ký kết Hiệp định vay vốn dự án để đủ điều kiện triển khai theo quy định.

II. BÁO CÁO KẾ HOẠCH NĂM 2021 VÀ GIAI ĐOẠN 2021– 2023

Báo cáo tình hình thực hiện, dự kiến rút vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài, vốn viện trợ và tình hình vay, trả nợ của các dự án vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ năm 2021 và giai đoạn 2021 – 2023 theo các phụ lục đính kèm.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp và chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ NSNN – Bộ Tài chính;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở KH và ĐT;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1, K17.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN RÚT VỐN VAY ODA VÀ ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI NĂM 2020, DỰ KIẾN NĂM 2021 - 2023

Thời gian báo cáo: Tháng 7 năm 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên Dự án	Nhà tài trợ	Kế hoạch vốn được giao năm 2020				Ước thực hiện năm 2020				Nhu cầu rút vốn năm 2021				Nhu cầu rút vốn năm 2022				Nhu cầu rút vốn năm 2023				
			Tổng	Cấp phát		Vay lại	Tổng	Cấp phát		Vay lại	Tổng	Cấp phát		Vay lại	Tổng	Cấp phát		Vay lại	Tổng	Cấp phát		Vay lại	
				XDCB	HCSN			XDCB	HCSN			XDCB	HCSN			XDCB	HCSN			XDCB	HCSN		
	A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
I	Các Chương trình, dự án đã ký hiệp định đến 30/6 năm 2020 đang giải ngân		1.127.923	999.048	10.070	118.805	1.119.297	994.029	6.463	118.805	812.635	646.367	-	166.268	387.032	242.899	-	144.133	85.968	52.632	-	33.336	
1	Tiêu dự án Hệ thống kênh tưới Thương Sơn	AFD	92.416	92.416	-	-	92.416	92.416			0				0								
3	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập WB8	WB	52.667	39.500		13.167	52.667	39.500		13.167	93.333	70.000		23.333	43.160	32.370		10.790					
4	Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất, giai đoạn 2	ADB	10.282	10.282			10.282	10.282			4.791	4.791			0								
5	Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	WB	20.333	14.233		6.100	20.333	14.233		6.100	34.693	24.285		10.408	0								
6	Thí điểm mô hình tăng trưởng xanh trong sản xuất cây thâm canh có múi; Thí điểm đầu tư hệ thống tưới tiết kiệm trên cây trồng cận để ứng phó với tình hình nắng	SP-RCC	25.000	25.000			25.000	25.000			0				0								
7	Đập ngăn mặn trên sông Lại Giang	SP-RCC	88.325	88.325			88.325	88.325			0				0								
8	Dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiêu dự án thành phố Quy Nhơn	WB	254.538	155.000		99.538	254.538	155.000		99.538	401.127	268.600		132.527	343.872	210.529		133.343	85.968	52.632		33.336	
9	Dự án khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung	WB	512.360	512.360			512.360	512.360			262.840	262.840			0								
10	Dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung - Khoản vay bổ sung	ADB	39.350	39.350	-	-	39.350	39.350			0				0								
11	ĐA Hỗ trợ NN Các Bon thấp (LCAPS)	ADB	10.070		10.070		6.463		6.463														
12	Chương trình phát triển giáo dục trung học giai đoạn 2 (khoản vay chính sách)	ADB	11.550	11.550			11.550	11.550															
13	Dự án Phục hồi và Quản lý bền vững rừng phòng hộ (JICA2)	JICA	11.032	11.032			6.013	6.013			15.851	15.851			0								
II	Các Chương trình, dự án đang đàm phán và dự kiến sẽ ký Hiệp định trong năm 2020																						
III	Các Chương trình, dự án đã được phê duyệt chủ trương nhưng chưa ký hiệp định																						
1	Dự án Cung cấp trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Chính phủ Hàn Quốc (thông qua Ngân hàng Xuất nhập khẩu Hàn Quốc)									86.478	60.418	0	26.060	349.946	197.959	0	151.987	316.195	163.546	0	152.649	
2	Dự án Khôi phục rừng và quản lý bền vững rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (KfW9)	KfW									6.478	5.418		1.060	12.146	10.159		1.987	16.195	13.546		2.649	
3	Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định	ADB									50.000	25.000		25.000	300.000	150.000		150.000	300.000	150.000		150.000	

Ghi chú:
Số liệu dự kiến rút vốn các năm 2021, 2022, 2023 quy đổi sang VND áp dụng tỷ giá hạch toán tháng 6 năm2020 do Bộ Tài chính công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính

Đơn vị báo cáo: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định

Biểu số 2.04

Đơn vị nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VAY, TRẢ NỢ CỦA CÁC DỰ ÁN VAY LẠI NGUỒN VỐN VAY NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ NĂM 2020, DỰ KIẾN NĂM 2021 VÀ 2 NĂM TIẾP THEO

Thời gian báo cáo: Tháng 7 năm 2020

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

Đơn vị báo cáo: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định

BIỂU SỐ 1

Đơn vị nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại)

TỔNG HỢP DỰ KIẾN THU, CHI VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI THUỘC NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021 - 2023

[illegible]

Đơn vị nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại)

BIỂU SỐ 2

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI TỪ NGUỒN VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI CỦA NƯỚC NGOÀI NĂM 2021

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

BIỂU SỐ 3

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THU, CHI TỪ NGUỒN VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI CỦA NƯỚC NGOÀI NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG/DỰ ÁN	Tên nhà tài trợ (TCQT+CP+PCP)	Quyết định phê duyệt tiếp nhận viện trợ	Chủ dự án	Thời gian thực hiện dự án	Tổng vốn cam kết viện trợ	Kế hoạch năm 2023																
							Tổng số	Bảng tiền (Hỗ trợ ngân sách)	ĐT PT	CT MT	Chi thường xuyên										Bổ sung có mục tiêu		
											SNYT	SNGD-ĐT	DSK HHG Đ	SNV H	SNKT	SN KH	ĐB XH	T	SNM	QL HC	ĐT PT	Thường xuyên	Tên địa phương được bổ sung vốn
TỔNG SỐ							1 (=2+3+.. +15)	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
	UBND tỉnh Bình Định						14.859	-	-	-	8.573	-	-	-	6.286	-	-	-	-	-	-	-	
1	Dự án Sáng kiến khu vực ngăn chặn và loại trừ sốt rét kháng thuốc Artemisinin tỉnh Bình Định	Quỹ toàn cầu phòng chống AIDS, Lao và sốt rét	2577/QĐ-BYT ngày 23/4/2018 của Bộ Y tế	Sở Y tế Bình Định	2018-2020	12.409	8.573				8.573												
2	Dự án Khôi phục rừng và quản lý bền vững rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (KfW9)	Ngân hàng tái thiết Đức		Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định	2021-2027	31.430	6.286								6.286								
...																							